

Huy động vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng tỉnh Bạc Liêu đến năm 2010

Thạc sĩ VÕ HOÀNG KHIÊM

1. Sự cần thiết

Kết cấu hạ tầng là điều kiện cần thiết, không thể thiếu cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở tất cả các quốc gia trên thế giới. Tỉnh Bạc Liêu phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ, thúc đẩy, tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội phát triển là một đòi hỏi tất yếu khách quan.

Kết cấu hạ tầng rất quan trọng đến nền kinh tế - xã hội. Trình độ kinh tế - xã hội của tỉnh ở mức độ nào thì kết cấu hạ tầng cũng tương ứng ở mức độ đó. Nơi nào có kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng tốt, các hoạt động kinh tế - xã hội có điều kiện phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao và nhân dân cũng có điều kiện đóng góp để phát triển kết cấu hạ tầng.

Kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng tốt là một nguồn phúc lợi, nguồn của cải của cộng đồng, là phương tiện tiếp cận thị trường, là cửa mở cho các ngành công nghiệp và dịch vụ. Việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng là cần thiết được thể hiện qua tác động của kết cấu hạ tầng đến phát triển kinh tế và xã hội, cụ thể:

Về tác động kinh tế: Tác động kinh tế của các công trình kết cấu hạ tầng được thể hiện rất rõ ở phát triển mở rộng sản xuất, tăng sản phẩm hàng hóa đối với các vùng có giao thông thuận lợi. Những vùng, khu vực có đường giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc thuận lợi thì không những sản xuất phát triển mà các loại dịch vụ cũng có điều kiện phát triển như: giống, thức ăn, thu mua chế biến nông sản, thực phẩm, du lịch, các dịch vụ khác, v.v..Người sản xuất có điều kiện lựa chọn đầu vào với chi phí thấp, hợp lý nhất. Đầu ra, do có nhiều cơ hội tiếp cận thị trường, có thể đạt giá trị cao nhất. Khi sản xuất nông nghiệp mang tính hàng hóa, thì thị trường là yếu tố quan trọng nhất. Người nông dân trồng cây gì, nuôi con gì và sẽ chuyển hướng làm ăn thế nào đều do nhu cầu của thị trường chi phối. Như vậy kết cấu hạ tầng là cơ sở thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, từ sản xuất nông nghiệp để tự tiêu thụ sang sản xuất hàng hóa và dịch vụ. Sản xuất hàng hóa phát triển thì thu nhập được cải thiện và nâng cao, có tích lũy lại càng có điều kiện để mở rộng, phát triển kết cấu hạ tầng.

Kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng càng tốt là điều kiện cần thiết để tập trung dân cư, đẩy nhanh tiến độ

đô thị hóa nông thôn. Việc mở rộng hệ thống đường giao thông, cải thiện điều kiện cấp điện, nước, thoát nước và vệ sinh môi trường là cơ sở nền móng để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp nông thôn, giải quyết việc làm tại chỗ, đây là biện pháp tích cực nhất để người dân ly nông bất ly hương, hạn chế sự tập trung dân số ngoài ý muốn vào các đô thị lớn.

Mặt khác việc phát triển cơ giới hóa nhiều khâu trong sản xuất nông nghiệp mà số lao động trong nông nghiệp ngày càng giảm, lao động phi nông nghiệp ngày càng tăng. Nhờ đó sẽ dẫn đến sự chuyển đổi điều kiện sống và cách sống của một bộ phận khá lớn dân cư nông thôn, hình thành nên các thị trấn và các trung tâm dịch vụ - các điểm dân cư mang tính đô thị trong nông thôn - thúc đẩy quá trình đô thị hóa tại chỗ.

Ngoài ra kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cũng là điều kiện cơ bản hàng đầu để thu hút đầu tư nước ngoài để phát triển kinh tế - xã hội.

Về tác động xã hội: Khu vực nào, nơi nào có đường giao thông thuận lợi, có điện, có nước đầy đủ, thông tin liên lạc dễ dàng, ... thì nơi đó chẳng những có nhiều cơ hội để làm việc mà còn có cơ hội để tiếp cận giáo dục, văn hóa và y tế.

Một trong những tiềm năng của Bạc Liêu là nguồn nhân lực dồi dào; vấn đề xã hội hàng đầu ở Bạc Liêu là tạo ra việc làm tại chỗ thích hợp để thu hút số lao động nông nhân. Khi có cơ hội làm việc, có thu nhập thì con em của nông dân mới có điều kiện đi học để trở thành những người lao động có trình độ, có tay nghề. Mặt khác, điều kiện về kết cấu hạ tầng cũng là một trong những yếu tố hàng đầu để các cán bộ khoa học kỹ thuật không ngần ngại, muốn gắn bó và làm việc lâu dài ở nông thôn Bạc Liêu.

Nông thôn có đường ô tô đến tận nhà, có nước sạch, có điện chiếu sáng, có báo chí, phát thanh truyền hình, ... thì người dân có điều kiện hiểu biết và chấp nhận các biện pháp vệ sinh, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng; và điều quan trọng nhờ trình độ dân trí được nâng lên, các biện pháp kế hoạch hóa gia đình dễ dàng được chấp nhận; vấn đề gia tăng dân số có điều kiện kiểm soát được sẽ là một nhân tố quan trọng hướng tới sự phát triển bền vững.

2. Thực trạng và nhu cầu vốn đầu tư

Tỉnh Bạc Liêu là tỉnh mới tách ra từ Minh Hải cũ, tiềm năng thế mạnh chủ yếu là nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ còn yếu kém và hạn chế, về cơ sở hạ tầng kinh tế còn lạc hậu và xuống cấp, là một trở ngại lớn cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nhu cầu vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng tỉnh Bạc Liêu đến năm 2010: Về giao thông theo quy hoạch ngành giao thông vận tải đến năm 2010, nâng cấp và làm mới đường láng nhựa, đá cấp phối, với tổng vốn đầu tư 1.254,155 tỷ đồng.

Về thủy lợi phục vụ sản xuất và dân sinh tổng nhu cầu vốn đầu tư đến năm 2010 là 1.488,028 tỷ đồng.

Về cấp thoát nước đến năm 2010, đầu tư hệ thống

cấp nước, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống xử lý chất thải rắn, với tổng vốn đầu tư 242,834 tỷ đồng.

Về cấp điện, nguồn vốn đầu tư đến năm 2010 là 475,836 tỷ đồng.

3. Một số giải pháp

1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Tỉnh Bạc Liêu là tỉnh nhỏ, kinh tế - xã hội phát triển còn nhiều yếu kém, hàng năm ngân sách trung ương bổ sung cân đối ngân sách tỉnh tương đương 50% nhu cầu chi. Vì vậy ngân sách đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng còn nhiều khiêm tốn.

Kết quả vốn đầu tư ngân sách nhà nước cho công trình giao thông, thủy lợi, điện, cấp thoát nước từ năm 2000-2004 như sau :

ĐVT : Triệu đồng

	Tổng vốn đầu tư từ NSNN	Vốn đầu tư cho công trình thủy lợi, giao thông, điện, cấp thoát nước	% so tổng vốn đầu tư
Tổng số	1.308.972	369.700	28
2000	183.184	36.640	20
2001	207.374	45.516	21
2002	246.035	69.508	28
2003	339.470	115.456	34
KH 2004	332.909	102.580	30

Nguồn: Sở kế hoạch & đầu tư tỉnh Bạc Liêu.

Bảng số liệu trên cho thấy, ngân sách nhà nước tỉnh đầu tư cho kết cấu hạ tầng cao nhất chiếm 34% tổng vốn đầu tư ngân sách nhà nước, tổng cộng 5 năm (2001-2004) chiếm 28%, số tuyệt đối là 369,700 tỷ đồng.

Nhu cầu vốn đầu tư kết cấu hạ tầng tỉnh đến năm 2010 như xác định là 3.460,855 tỷ đồng. Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước 6 năm (2005-2010) ước khoảng 5.000 tỷ đồng, nếu huy động đầu tư cho kết cấu hạ tầng với mức 40%, mới chỉ đạt 2.000 tỷ đồng, mới đáp ứng được hơn 50% tổng nhu cầu cho đầu tư kết cấu hạ tầng.

2. Đấu giá đất tạo vốn đầu tư kết cấu hạ tầng:

Trong bối cảnh ngân sách nhà nước tỉnh Bạc Liêu còn hạn hẹp, cộng với nhiều khoản chi cần thiết khác nên không thể tập trung quá nhiều vào các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng. Phương thức đấu giá đất tạo vốn đầu tư kết cấu hạ tầng cần được tiến hành và phương thức này giúp phát triển cả về hạ tầng giao thông, khu dân cư và các lĩnh vực khác.

Để huy động vốn từ hoạt động này, cần tiến hành các công việc sau:

- UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng tiến hành quy hoạch tiếp các khu đất tại thị xã Bạc Liêu và các huyện trong tỉnh đã tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn đầu tư kết cấu hạ tầng cho tỉnh.

- UBND tỉnh thành lập một tổ chức, hình thức hoạt động sự nghiệp với tên gọi Ban quản lý và phát triển quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng để thực hiện các công

việc đấu giá quyền sử dụng đất, tạo vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của tỉnh.

- Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quyết định số 22/2003/QĐ-BTC ngày 18.12.2003 của Bộ trưởng Bộ tài chính về cơ chế tài chính trong việc sử dụng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng.

3. Ngân sách nhà nước vay và hoàn trả:

Đối với các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng do tỉnh đầu tư, để đẩy nhanh tiến độ thi công trong khi vốn ngân sách không đủ thì các định chế tài chính hỗ trợ qua hình thức cho ngân sách vay bằng cơ chế cung ứng vốn và hoàn trả. Thực hiện cơ chế này cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa UBND tỉnh, Sở tài chính, Sở kế hoạch & đầu tư, chủ đầu tư và các tổ chức tài chính trung gian trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh đề ra chủ trương là dự án đầu tư được vay vốn tại các tổ chức tài chính trung gian trên địa bàn tỉnh và được hoàn trả từ ngân sách. Chủ đầu tư đứng ra vay vốn, Sở tài chính đảm bảo hoàn trả bằng ngân sách tỉnh theo lịch của hợp đồng tín dụng.

Thực hiện giải pháp này sẽ tạo điều kiện cho nguồn vốn có khả năng cung ứng kịp thời, đúng tiến độ của công trình, khắc phục được tính chất không kịp thời của vốn ngân sách. Ngân sách hàng năm chỉ dành một khoản kinh phí để trả gốc và lãi vay trong khi đó có thể tiến hành nhiều công trình và hoàn thành nhanh tạo ra tăng trưởng kinh tế và tăng nguồn thu cho ngân sách tỉnh.

4. Huy động sức dân để đầu tư kết cấu hạ tầng:

Hiệu quả về phát triển giao thông nông thôn, thủy nông nội đồng của tỉnh Bạc Liêu các năm qua là rất lớn, rất thiết thực, nhân dân đóng góp công sức, tiền của hàng ngàn tỷ đồng để phát triển giao thông nông thôn, làm thủy nông nội đồng góp phần tích cực phục vụ đi lại và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho chính bản thân họ.

Các huyện, thị tiếp tục củng cố Ban chỉ đạo thực hiện phong trào xây dựng công trình thủy lợi - thủy nông nội đồng và giao thông nông thôn ở cấp huyện, thị xã và cấp cơ sở; xây dựng kế hoạch thực hiện các công trình theo từng thời điểm phù hợp với thực tế từng vùng, từng địa phương; cần duy trì chiến dịch ra quân trong những tháng mùa khô, phân công cán bộ bám sát địa bàn triển khai quán triệt và phổ biến kế hoạch 2004-2005, xây dựng thủy lợi- thủy nông nội đồng- giao thông nông thôn đến cơ sở, đến từng người dân để triển khai thực hiện.

Sức dân nguồn lực tài chính quan trọng để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Thực tế chứng minh hơn 3 năm qua tỉnh Bạc Liêu tích cực huy động nguồn lực này để đầu tư xây dựng công trình thủy lợi- thủy nông nội đồng- giao thông nông thôn theo phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm, đã làm cho bộ mặt nông thôn thật sự khởi sắc, giao thông đi lại thuận lợi, dễ dàng, sản xuất phát triển, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân nâng lên đáng kể, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống dưới 10%, góp phần tích cực vào việc xóa đói giảm nghèo của tỉnh.

(Xem tiếp trang 45)

2. Nâng cao vai trò của bảo hiểm thương mại trong việc cung cấp đảm bảo bảo hiểm cho rủi ro xã hội ở VN

Mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội VN không chỉ hướng tới việc tăng trưởng kinh tế mà còn ổn định và tiến bộ xã hội. Việc phát triển và hoàn thiện hệ thống đảm bảo bảo hiểm cho rủi ro xã hội thể hiện sự phức hợp của cả hai mục tiêu lớn đó. Phát triển thị trường bảo hiểm thương mại trong đó có thị trường bảo hiểm con người (nhân thọ, tai nạn cá nhân và sức khỏe), hoàn thiện hệ thống bảo hiểm xã hội của nhà nước phải chăng là hai vấn đề độc lập thuộc hai chính sách độc lập: chính sách kinh tế - tài chính và chính sách xã hội? Sẽ bất cập, và kém hiệu quả (cả về tài chính, kinh tế lẫn xã hội) nếu như không tiếp cận tổng thể và tiến hành đồng bộ. Với quan điểm đó, thiết nghĩ những vấn đề cần phải xem xét như sau:

(i.) Cần xác định rõ mô hình quản lý hệ thống các đảm bảo bảo hiểm cho rủi ro xã hội: tập trung hay phi tập trung? Thực tế cho thấy, hàng năm các công ty bảo hiểm thương mại qua các sản phẩm bảo hiểm tai nạn, bệnh (ở khu vực phi nhân thọ) và các sản phẩm riêng - bổ trợ (ở khu vực nhân thọ) cũng góp phần trang trải đáng kể chi phí chăm sóc y tế cho người dân trong điều kiện bảo hiểm

y tế của bảo hiểm xã hội VN chỉ mới chăm lo cho 16% dân số, và chỉ chi trả 80% chi phí y tế cho người tham gia bảo hiểm. Theo quan điểm chúng tôi, mô hình phi tập trung là phù hợp vì phi tập trung hóa đồng nghĩa với xã hội hóa làm giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước trong điều kiện còn nhiều khó khăn hiện nay.

(ii.) Trên cơ sở chọn mô hình phi tập trung, cần xác định rõ phạm vi mà Bảo hiểm xã hội VN phải tập trung thực hiện. Về rủi ro, đó là nhóm rủi ro có tính "chủ quan" hoặc xuất phát từ "biến cố cơ bản" mà không thể bảo hiểm theo nguyên tắc của bảo hiểm thương mại: trợ cấp gia đình, thất nghiệp - bị thải loại ra ngoài lề xã hội. Về đối tượng, đó là những đối tượng thuộc diện bắt buộc (người lao động hưởng lương), và đặc biệt, những người nghèo khó trong xã hội. Giai đoạn trước mắt, cần củng cố, hoàn thiện việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho đối tượng này, chưa nên đầu tư tiền của và con người vào việc triển khai bảo hiểm xã hội tự nguyện, mà hãy dành phần này và bảo hiểm thương mại (đang có sẵn và phát triển rất mạnh mẽ).

(iii.) Đối với bảo hiểm thương mại, cần phải:

- Trong phạm vi rủi ro và đối tượng cần "phi tập trung hóa" mạnh dạn, chủ động mở cửa để phát triển thị

trường bảo hiểm con người để cung cấp ngày càng nhiều sản phẩm dịch vụ bảo hiểm đảm bảo cho đời sống của dân chúng. Nên nhớ rằng, thời gian để thực hiện việc này không còn nhiều, khi mà hiệp định thương mại Việt - Mỹ có hiệu lực, VN gia nhập WTO thì các dịch vụ bảo hiểm có thể tự do cung cấp trực tiếp từ bên ngoài vào.

- Nhà nước cần kiểm soát chặt chẽ các doanh nghiệp bảo hiểm, chống hiện tượng kiếm lời quá đáng trong việc bảo hiểm cho rủi ro con người, đảm bảo việc huy động và sử dụng quỹ cho việc phục vụ lợi ích của người dân VN và nền kinh tế VN. Mặt khác, thông qua các đòn bẩy tài chính như ưu đãi về thuế khuyến khích các doanh nghiệp triển khai các loại hình bảo hiểm đa dạng, phù hợp cho nhiều nhóm dân cư khác nhau, đặc biệt phù hợp với tình trạng thu nhập còn thấp của người lao động VN nhằm thu hút nhiều người tham gia. Qua đó, doanh nghiệp bảo hiểm không chỉ thực hiện được mục đích kinh doanh (có lợi nhuận) mà còn góp phần gián tiếp thực thi một chính sách xã hội lớn của Nhà nước.

- Cần nghiên cứu mô hình công ty bảo hiểm tương hỗ, hội bảo hiểm tương hỗ vốn có lịch sử lâu đời trong ngành bảo hiểm thế giới áp dụng cho việc đảm bảo các rủi ro con người theo ngành nghề ■

(Tiếp theo trang 25)

Huy động vốn đầu tư ...

5. Vận động nguồn ODA:

Từ khi tỉnh Bạc Liêu được tái lập từ 1.1.1997 đã tiếp nhận và quản lý các chương trình dự án sử dụng nguồn ODA đầu tư vào các lĩnh vực giao thông, điện khí hóa nông thôn, cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và đô thị do chính phủ Úc, chính phủ Nhật (JBIC), WB, ADB hỗ trợ thực hiện với 6 dự án, tổng vốn là 352.840 triệu đồng.

Qua đầu tư các dự án từ nguồn ODA đã và đang phát huy được những mục tiêu đã đề ra trong dự án, góp phần đáng kể vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong hoàn cảnh ngân sách nhà nước còn nhiều khó khăn.

Về mặt xã hội các dự án sử dụng nguồn ODA đã cải thiện, nâng cao điều kiện sống của người dân trong vùng dự án, được sử dụng nước sạch, đi lại vận chuyển hàng hóa thuận lợi hơn... sử dụng được nguồn nguyên liệu tại

chỗ, tạo việc làm cho người dân tại địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo và các tệ nạn xã hội.

Về mặt kinh tế tạo điều kiện cho các ngành kinh tế địa phương phát triển, điều kiện sống được nâng cao, vệ sinh môi trường lành mạnh làm cho sức khỏe cộng đồng được cải thiện, tăng ngày công lao động, tăng chất lượng, số lượng sản phẩm làm ra.

Phát huy thành tựu và hiệu quả đạt được từ các dự án sử dụng ODA trong thời gian qua, tỉnh cần tiếp tục xây dựng các dự án khả thi đầu tư vào các lĩnh vực kết cấu hạ tầng: Cấp nước sạch và vệ sinh môi trường đô thị, nông thôn, xây dựng giao thông nông thôn, xây dựng công trình thủy lợi, điện khí hóa nông thôn, ... để vận động nguồn vốn ODA, thông qua Bộ kế hoạch & đầu tư đề nghị Chính phủ hỗ trợ tích cực cho Bạc Liêu từ nguồn vốn đầu tư này.

Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng là điều kiện tiên quyết thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, thực hiện tốt các giải pháp nêu trên chắc chắn tỉnh Bạc Liêu sẽ phát triển nhanh hơn trên tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ■